

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2021/HS - PT.

Ngày: 28 - 7 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Chí Dũng - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo Lương Đức C và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Lương Đức C, Nguyễn Văn N, Phạm Đức D, Nguyễn Quang Q, Nguyễn Văn H, Thân Văn H1 và Nguyễn Văn C1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Đức C**, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện V, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;

Con ông Lương Đức L, sinh năm 1965;

Con bà Thân Thị N, sinh năm 1969;

Gia đình có 2 anh chị em, bị cáo là thứ 2;

Vợ: Lý Thị Đ, sinh năm 1992;

Có 02 con: lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 01/5/2020, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: tổ dân phố D, thị trấn B, huyện V, tỉnh B;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;
Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1958 (Đã chết);
Con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959;
Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là thứ 3;
Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1992;
Có 02 con: Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013;
Tiền án, tiền sự: Không;
Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 76 ngày 12/4/2010 của Công an huyện Việt Yên xử phạt số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh nhau.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 06/5/2020, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Phạm Đức D**, sinh năm 1988;
Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn B, huyện V, tỉnh B;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;
Con ông Phạm Đình C, sinh năm 1954;
Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954;
Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là thứ 2;
Vợ: Chu Thị M, sinh năm 1982;
Có 02 con: Cùng sinh năm 2017;
Tiền án, tiền sự: Không;
Nhân thân:
+ Tại Quyết định xử phạt hành chính số 35 ngày 20/6/2005 của Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 100.000 đồng về hành vi “ Trộm cắp tài sản”.
+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10 ngày 22/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 06/5/2020, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Nguyễn Quang Q**, sinh năm 1993;
Nơi cư trú: tổ dân phố D, thị trấn B, huyện V, tỉnh B;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12;
Con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1967 (đã chết);
Con bà Nguyễn Thị Hiền L, sinh năm 1969;
Gia đình có 2 anh chị em, bị cáo là thứ 1;

Chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 104/2010/HS-PT ngày 11/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong bản án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2013/HS-ST ngày 02/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 3 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số: 104 ngày 11/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, buộc Nguyễn Quang Q phải chịu hình phạt chung của cả 02 Bản án là 05 năm tù, đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 06/5/2020, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12;

Con ông Nguyễn Văn L(Đã chết);

Con bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1957;

Gia đình có 2 anh chị em, bị cáo là thứ 1;

Vợ: Nông Thị N, sinh năm 1990;

Có 01 con, sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2006/HS-ST ngày 03/3/2006 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trả lại cho bị hại số tiền 1.500.000 đồng và 125.000 đồng án phí, đã chấp hành xong bản án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 167/2007/HS-ST ngày 26/9/2007 của Tòa án nhân dân thành phố H1 Đông, tỉnh H1 Tây (nay là quận H1 Đông, thành phố H1 Nội) xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 7.190.000 đồng và 409.500 đồng án phí, đã chấp hành xong bản án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2011/HS-ST ngày 16/8/2011 xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bồi thường cho người bị hại số tiền 4.700.000 đồng và chịu tổng số tiền 435.000 đồng án phí, đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 06/5/2020, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Thân Văn H1**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: thôn H1, xã H, huyện V, tỉnh B;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;
Con ông Thân Văn B, sinh năm 1954;
Con bà Trần Thị L, sinh năm 1958;
Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1986;
Gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ 3;
Có 03 con: Lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2019;
Tiền án: Không;
Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 25 ngày 04/8/2019 của Công an đồn Quang Châu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.
Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 02 ngày 02/01/2008 xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 06/5/2020, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn C1**, sinh năm 1976;
Nơi cư trú: tổ dân phố D, thị trấn B, huyện V, tỉnh B;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12;
Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1935;
Con bà Thân Thị P, sinh năm 1943;
Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975;
Có 01 con sinh năm 1995;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 06/5/2020, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 01 bị cáo không kháng cáo, không có kháng nghị của Viện kiểm sát nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 28/4/2020, tại phòng ngủ tầng 4 nhà ở (quán cafe HaNa) của gia đình Lương Đức C, sinh năm 1991 ở thôn H, xã H, huyện V, tỉnh B, tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã bắt quả tang một số đối tượng có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền. Bắt giữ 11 đối tượng gồm: Lương Đức C; Lương Đức V, sinh năm 1998, trú tại: thôn H2,

xã H, huyện V, tỉnh B; Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; Phạm Đức D, sinh năm 1988; Nguyễn Văn C1, sinh năm 1976; Nguyễn Quang Q, sinh năm 1993 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; đều trú tại: tổ dân phố D, thị trấn B, huyện V, tỉnh B; Thân Văn H1, sinh năm 1984, trú tại: thôn H, xã H, huyện V, tỉnh B; Thân Đức H2, sinh năm 1993, trú tại: thôn N, xã H, huyện V, tỉnh B; Nguyễn Văn H, sinh năm 1987, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh B và Nguyễn Văn T1, sinh năm 1998, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh B.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ tại chiếu bạc: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, 06 bộ bài tú lơ khơ chưa sử dụng; 02 chiếu cỏi, mỗi chiếc có kích thước (1,6x2)m, đã qua sử dụng và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 11.050.000 đồng.

- Các đối tượng tự giao nộp 12 chiếc điện thoại di động các loại và 80.600.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Tạm giữ của các đối tượng 03 xe ô tô và 05 xe mô tô các loại.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Đức C tại thôn Hùng Lãm 2, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Quá trình khám xét thu giữ: số tiền 5.050.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ và 01 đầu ghi dữ liệu Camera.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận:

Nguyễn Văn N làm nghề lái xe taxi và thường xuyên đón khách tại khu vực Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Thời điểm tháng 4/2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, lái xe taxi ít việc nên N nảy sinh ý định mở sới bạc cho mọi người đến chơi để hưởng lợi từ việc thu tiền hồ. Để thực hiện ý định trên, N đến gặp và đặt vấn đề với Lương Đức C cho mở sới bạc tại nhà C (quán cafe HaNa) ở thôn H xã H, huyện V, tỉnh B rồi thu tiền hồ của các con bạc chia nhau, C đồng ý. Sau đó, N nói chuyện với D về việc N sẽ mở sới bạc tại nhà C và bảo D có tiền thì mang đến để cho các con bạc vay lấy tiền lãi, D đồng ý. Ngày 26/4/2020, tại nhà C, N, D và C đã bàn bạc và thống nhất với nhau về việc N, C và D sẽ cùng nhau tổ chức cho mọi người đánh bạc tại phòng ngủ tầng 4 nhà ở của gia đình C, N gọi người đến để đánh bạc và sẽ tham gia đánh bạc cùng mọi người nếu thiếu người, còn D làm ngân hàng cho những người tham gia đánh bạc vay tiền; N hoặc D thu của mỗi người đến đánh bạc 300.000 đồng/ một buổi (tiền hồ), số tiền thu được sẽ chia cho C 50%, còn lại N và D chia nhau; khi nào tổ chức đánh bạc thì đóng cửa quán cafe lại, không cho người lạ vào, N có trách nhiệm mở cửa, đóng cửa khi có người ra và người vào nên không phải bố trí người canh giới, canh gác. Sau khi bàn bạc xong, N và D nói cho một số người đang uống nước tại quán cafe HaNa biết việc N, D và C tổ chức cho mọi người đánh bạc tại tầng 4 nhà C và gọi điện thoại rủ một số người đến đánh bạc.

Ngày buổi tối ngày 26/4/2020 và ngày 27/4/2020, N, D và C đã tổ chức cho mọi đánh bạc tại phòng ngủ tầng 4 nhà ở của gia đình C, những người tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Văn C1, Thân Văn H1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang Q và một số người khác không rõ tên, tuổi địa chỉ. Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, công cụ đánh bạc (bài tú lơ khơ) do những người tham gia đánh bạc tự chuẩn bị, còn chiếu thì lấy ở hàng lang tầng 4 nhà C. Quá trình đánh bạc, mỗi người bỏ ra số tiền khoảng mấy trăm nghìn đồng nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu tiền để sử dụng đánh bạc, không có ai vay tiền của D. Mỗi buổi đánh bạc, N và D thu tiền hồ của những người tham gia đánh bạc được khoảng hơn 1.000.000 đồng, sau đó đưa cho C khoảng 600.000 đồng đến 700.000 đồng, còn lại N và D chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 21 giờ ngày 28/4/2020, khi C đang ở nhà thì có Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H, Thân Văn H1 và Nguyễn Văn T1 đến và ngồi ở tầng 1 nhà C uống nước. Khi đến, C1 mua và mang theo 04 bộ bài tú lơ khơ để làm công cụ sử dụng khi đánh bạc. Một lúc sau, có Nguyễn Văn N, Thân Đắc H2, Nguyễn Văn T, Lương Đức V đến nhà C. Sau đó, mọi người cùng rủ nhau lên phòng ngủ tầng 4 nhà C để đánh bạc. Khi lên đến tầng 4, C1 lấy 01 chiếc chiếu để ở ngoài hành lang mang vào rồi trải xuống nền nhà để ngồi lên đánh bạc. Ban đầu tham gia đánh bạc gồm: N, C1, H1, H2 và H, còn T1, T, V ngồi ngoài xem, không tham gia đánh bạc. Khi mọi người đang đánh bạc thì lần lượt Phạm Đức D, Nguyễn Quang Q đến. Tại đây, H và Q mỗi người vay của D số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc, hai bên thỏa thuận cắt lãi 500.000 đồng, D đưa cho H và Q mỗi người số tiền 9.500.000 đồng, sau đó Q vào tham gia đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an vào bắt quả tang, chưa ai phải nộp tiền hồ cho N, D hoặc C.

Các bị cáo thống nhất hình thức đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh “Liêng”, cụ thể như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân làm công cụ đánh bạc. Mỗi ván bài quy định mỗi người chơi sẽ phải góp 50.000 đồng gọi là “gà”. Người cầm cái sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài ngẫu nhiên. Sau khi xem bài, người cầm cái sẽ được đánh trước và lựa chọn “tố” hoặc “úp bài”. Người tiếp theo có thể lựa chọn “theo”, “tố” hoặc “úp bài”. Nếu “úp bài” thì người chơi sẽ mất tiền “gà” đặt ban đầu; “Theo” tức là đặt cược số tiền bằng số tiền cược mà người chơi ở cửa trên đã đặt, sau đó tính điểm, bài ai cao hơn thì người đó thắng; “Tố” tức là đặt tiền cược nhiều hơn số tiền cược mà người chơi ở cửa trên đã đặt, nếu không có ai theo thì người tố sẽ thắng. Người thắng sẽ được lấy toàn bộ số tiền mà những người chơi đã góp vào “gà”. Khi tính điểm, thứ tự từ cao đến thấp được tính lần lượt là: Sáp, liêng, ảnh và điểm.

+ Sáp là bộ bài có ba quân giống nhau. Nếu như người chơi đều có sáp thì tính ai có Sáp cao hơn sẽ thắng. Thứ tự tăng dần từ 2 đến A.

+ Liêng là bộ bài có ba quân liên tiếp nhau. Liêng nhỏ nhất quân A, 1, 2 và Liêng cao nhất là Q, K, A. Khi hai người cùng có liêng thì ai liêng cao hơn sẽ thắng. Trường hợp liêng giống nhau thì phân thắng thua bằng quân bài có chất cao nhất theo thứ tự từ lớn đến nhỏ là rô, cơ, tép, bích.

+ Ảnh là bộ bài có cả ba quân bài đều là Tây (đầu người J, Q, K). Nếu cả hai người đều có ảnh thì buộc phải so sánh chất cao nhất trong bài.

+ Điểm là tổng số điểm của ba quân bài chia cho 10, số dư sau khi chia sẽ là điểm của người chơi. Các quân bài 10, J, Q, K đều tính là 0 điểm. Nếu cùng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai về hành vi đánh bạc ngày 28/4/2020 như sau:

Nguyễn Văn N và Lương Văn C khai: N bỏ ra số tiền 2.500.000 đồng tham gia đánh bạc, sau đó N rủ Lương Văn C góp thêm 2.500.000 đồng nữa chung với N và C ngồi vào chỗ của N tham gia đánh bạc thay N. Khi Công an vào bắt quả tang, C đang thua, số tiền còn lại C để ở chiếu bạc, Công an đã thu giữ.

Phạm Đức D khai: D mang theo 67.270.000 đồng đến nhà C. Tại đây, D cho H và Q mỗi người vay 10.000.000 đồng, cắt lãi mỗi người 500.000 đồng, còn lại số tiền 48.270.000 đồng D rút trong người để đi trả nợ, Cơ quan Công an đã thu giữ.

Nguyễn Quang Q khai: Q có 2.000.000 đồng, vay của D 9.500.000 đồng, tổng cộng Q có 11.500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, Q thắng 3.000.000 đồng và rút toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc vào bên trong túi quần nên khi Công an vào bắt quả tang Q giao nộp số tiền 14.500.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc.

Nguyễn Văn H khai: H mang theo số tiền 1.100.000 đồng nhưng trước khi đánh bạc H trả cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, còn 100.000 đồng rút trong túi quần. Sau đó, Nguyễn Văn T1 trả nợ cho H số tiền 3.000.000 đồng, H vay của D 9.500.000 đồng và trả nợ cho H1 5.000.000 đồng nữa, số tiền 7.500.000 đồng còn lại H sử dụng hết vào việc đánh bạc và để ở chiếu bạc. Khi Công an đến bắt quả tang, H đang thua bạc, số tiền còn lại Công an đã thu giữ. Số tiền 100.000 đồng rút trong túi quần, H không sử dụng vào việc đánh bạc và đã giao nộp cho Cơ quan Công an.

Thân Văn H1 khai: H1 mang theo số tiền 1.000.000 đồng, sau đó H trả H1 02 lần là 6.000.000 đồng, H1 sử dụng toàn bộ số tiền 7.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi Cơ quan Công an vào bắt quả tang, H1 để toàn bộ số tiền sử dụng để đánh bạc xuống chiếu, Công an đã thu giữ.

Nguyễn Văn C1 khai: C1 mang theo số tiền 5.000.000 đồng và bỏ toàn bộ ra để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, C1 đang thắng số tiền 600.000 đồng, C1 giao nộp toàn bộ số tiền 5.600.000 đồng cho Cơ quan Công an.

Thân Đắc H2 khai: H2 mang theo số tiền 3.150.000 đồng và sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng nên H2 rút số tiền 3.450.000 đồng vào bên trong túi quần đang mặc và chỉ để lại số tiền 400.000 đồng ở chiếu bạc tiếp tục chơi. Khi Công an bắt quả tang, H2 đã giao nộp toàn bộ số tiền 3.450.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T và Lương Đức V là những người có mặt tại nơi các bị cáo đánh bạc và bị bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định T1, T, V không tham gia đánh bạc nên ngày 29/4/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả tự do cho những người này.

Đối với chị Lý Thị Diệp là vợ của bị cáo Lương Đức C, quá trình điều tra xác định chị Diệp không biết, không liên quan gì đến hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc tại nhà ở của gia đình mình nên chị Diệp không vi phạm pháp luật.

Ngày 26/4/2020 và ngày 27/4/2020, Lương Đức C, Nguyễn Văn N và Phạm Đức D có hành vi tổ chức cho Nguyễn Văn C1, Thân Văn H1, Nguyễn Văn H và Nguyễn Quang Q đánh bạc tại nhà ở của gia đình C. Tuy nhiên, không xác định được cụ thể tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nên ngày 06/10/2020, Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn C1, Thân Văn H1, Nguyễn Văn H và Nguyễn Quang Q về hành vi đánh bạc trái phép. Việc Công an huyện Việt Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C1, H và Q là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với Thân Văn H1 là người có tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPVPHC ngày 04/8/2019 của Đoàn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên). Do đó, việc Công an huyện Việt Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thân Văn H1 về hành vi đánh bạc trái phép vào các ngày 26/4/2020 và ngày 27/4/2020 là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã có Công văn đề nghị Công an huyện Việt Yên hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPVC ngày 06/10/2020 đối với Thân Văn H1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 23/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử đối với các bị cáo Lương Đức C và Nguyễn Văn N về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự và tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; xét xử bị cáo Phạm Đức D về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Xét xử các bị cáo Nguyễn Quang Q, Nguyễn Văn

H, Thân Văn H1, Nguyễn Văn C1 và Thân Đắc H2 về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322, khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Lương Đức C 13 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lương Đức C phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 19 (Mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 01/5/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322, khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 13 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 19 (Mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 06/5/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Đức D 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 06/5/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 06/5/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Thân Văn H1 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 06/5/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

6. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Q 11 (Mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 06/5/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

7. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 06/5/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/01/2021, bị cáo Nguyễn Văn C1 kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 26/01/2021, bị cáo Thân Văn H1 kháng cáo; cùng ngày 01/02/2021, các bị cáo Lương Đức C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, kháng cáo, các bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 02/02/2021, bị cáo Phạm Đức D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 03/02/2021, bị cáo Nguyễn Quang Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lương Đức C, Nguyễn Văn N, Phạm Đức D và Nguyễn Văn H xin rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với kháng cáo của các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Quang Q và Nguyễn Văn C1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo Thân Văn H1 xin rút một phần kháng cáo về nội dung xin được hưởng án treo, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Quang Q trình bày: Bị cáo không có tài liệu chứng cứ gì mới để xuất trình tại cấp phúc thẩm.

Bị cáo Thân Văn H1 trình bày: Bị cáo phải nuôi con nhr và bố mẹ già, bị cáo đã nộp đủ tiền phạt và án phí như bản án sơ thẩm tuyên.

Bị cáo Nguyễn Văn C1 trình bày: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo thì bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác xuất trình tại cấp phúc thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đề nghị

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Lương Đức C, Nguyễn Văn N, Phạm Đức D và Nguyễn Văn H. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang Q và Nguyễn Văn C1; giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thân Văn H1; sửa án sơ thẩm, phạt bị cáo H1 06 tháng tù. Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang Q và Nguyễn Văn C1 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Thân Văn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Quang Q, Thân Văn H1 và Nguyễn Văn C1 không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Quang Q nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Thân Văn H1 nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

Bị cáo Nguyễn Văn C1 nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lương Đức C, Nguyễn Văn N, Phạm Đức D, Nguyễn Quang Q, Nguyễn Văn H, Thân Văn H1 và Nguyễn Văn C1 đã được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lương Đức C, Nguyễn Văn N, Phạm Đức D và Nguyễn Văn H đã xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Lương Đức C, Nguyễn Văn N, Phạm Đức D và Nguyễn Văn H.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Quang Q, Thân Văn H1 và Nguyễn Văn C1 thì thấy: Buổi tối ngày 28/4/2020, tại nhà ở của gia đình Lương Đức C (quán cafe HaNa) ở thôn Hùng Lãm 2, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, C cùng với Nguyễn Văn N và Phạm Đức D đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn

Văn C1, Nguyễn Quang Q, Thân Đắc H2, Thân Văn H1 và Nguyễn Văn H đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” để thu tiền hồ chia nhau. Ngoài ra, C và N còn trực tiếp tham gia đánh bạc cùng C1, Q, H2, H1 và H. Các bị cáo đánh bạc từ khoảng 21 giờ đến 22 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang, thu giữ phương tiện và toàn bộ số tiền, công cụ, dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 34.600.000 đồng.

Ngoài ra, trong các ngày 26/4/2020 và ngày 27/4/2020, tại nhà ở của gia đình Lương Đức C ở thôn Hùng Lãm 2, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Thân Văn H1 có hành vi đánh bạc cùng Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H và Nguyễn Quang Q dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền nhưng không xác định được số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Quang Q, Thân Văn H1 và Nguyễn Văn C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Quang Q, Thân Văn H1 và Nguyễn Văn C1 về tội “Đánh bạc”; là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C1 chỉ kháng cáo xin hưởng án treo; bị cáo Thân Văn H1 và Nguyễn Quang Q chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

[4] Về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về vai trò: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm đánh bạc, không có sự câu kết chặt chẽ nên các bị cáo đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn.

- Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Quang Q và Thân Văn H1 có nhân thân xấu vì đều đã bị kết án hoặc bị xử lý hành chính. Bị cáo Nguyễn Văn C1 có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo Thân Văn H1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ hai lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn C1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là trái phép và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng vì động cơ vụ lợi các bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Việc truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Quang Q, Thân Văn H1 và Nguyễn Văn C1 về tội “Đánh bạc”; là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Q 11 (Mười một) tháng tù, Thân Văn H1 09 (Chín) tháng tù và Nguyễn Văn C1 07 (Bảy) tháng tù cùng về tội “Đánh bạc”; là tương xứng với hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Thân Văn H1 xuất trình Biên lai đã nộp tiền phạt và án phí hình sự như bản án sơ thẩm đã tuyên. Xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ mới chưa được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với bị cáo Nguyễn Quang Q và Nguyễn Văn C1 không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì mới. Do vậy, không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang Q và Nguyễn Văn C1 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo Thân Văn H1 được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Lương Đức C, Nguyễn Văn N, Phạm Đức D và Nguyễn Văn H.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang Q và Nguyễn Văn C1;

giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Q 11 (Mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 06/5/2020.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 06/5/2020.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thân Văn H1; sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Thân Văn H1 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 06/5/2020.

4. Về án phí:

- Các bị cáo Nguyễn Quang Q và Nguyễn Văn C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Thân Văn H1 không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Xác nhận bị cáo Thân Văn H1 đã nộp 10.200.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/0000992 ngày 09/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương

